

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2709 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí tái định cư và các vị trí đầu giá đất xã Đại Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND xã Đại Đồng số 412/CV-ĐTM ngày 04/12/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 792/BC-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí tái định cư và các vị trí đầu giá đất xã Đại Đồng” (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *2*

Nơi nhận: *ngl*

- Vụ Môi trường thuộc Bộ TNMT (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Văn Lâm;
- UBND xã Đại Đồng;
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC (trả kết quả);
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải công khai);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^L.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Nam

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí tái định cư và các vị trí đấu giá đất
xã Đại Đồng

(Kèm theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vị trí tái định cư và các vị trí đấu giá đất xã Đại Đồng.

- Địa điểm thực hiện: Xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng.

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án

- Tổng diện tích thực hiện dự án 10.837,4 m² thuộc địa bàn xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Gồm 02 khu đất:

+ Khu đất số 1: Có diện tích 5.888 m².

+ Khu đất số 2: Có diện tích 4.949,4 m².

- Quy mô Dự án:

+ Dân số: 176 người, trong đó: khu đất số 1: 108 người; khu đất số 2: 68 người.

+ Phạm vi thực hiện: Giải phóng mặt bằng; san lấp mặt bằng; xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đường giao thông nội bộ, cây xanh, vỉa hè, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải tập trung.

1.3. Cơ cấu sử dụng đất của Dự án

Cơ cấu sử dụng đất của Dự án như sau:

TT	Loại đất	Hạng mục	Kí hiệu lô	Diện tích đất (m ²)	Số lô chia (lô)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Tỷ lệ (%)
I	Khu đất 01 (diện tích khoảng 5.888 m²)							
1	Đất ở liền kề	Nhà liền kề	LK01	4.342,3	27	100	5	41,9
2	Đất giao thông		-	1.497,8	-	-	-	25,4
3	Đất hạ tầng kỹ thuật		-	268,1	-	-	-	4,6
4	Đất hành lang giao thông, cây xanh, bãi đỗ xe		-	1.652,7	-	-	-	28,1
II	Khu đất 02 (diện tích khoảng 4.949,4 m²)							
1	Đất ở liền kề	Nhà liền kề	LK02	1.569,9	17	100	5	31,7
2	Đất giao thông		-	1.310,8	-	-	-	26,5
3	Đất hạ tầng kỹ thuật		-	477	-	-	-	9,6
4	Đất hành lang giao thông, cây xanh, bãi đỗ xe		-	1.591,7	-	-	-	32,2

TT	Loại đất	Hạng mục	Kí hiệu lô	Diện tích đất (m ²)	Số lô chia (lô)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Tỷ lệ (%)
I	Khu đất 01 (diện tích khoảng 5.888 m ²)							
	Tổng			10.837,4	-	-	-	100

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ máy móc, phương tiện thi công; chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; mùi từ hệ thống xử lý nước thải tập trung; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại; bùn thải từ bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống tiêu thoát nước.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ.

+ Nước thải xây dựng từ quá trình rửa máy móc, thiết bị thi công phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân: 17,6 m³/ngày đêm (trong đó: khu đất số 1: 10,8 m³/ngày đêm; khu đất số 2: 6,8 m³/ngày đêm), có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, dầu mỡ động thực vật.

3.1.2. Bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động, giải phóng mặt bằng, thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động giao thông của người dân và hoạt động đun nấu, hệ thống điều hòa, chủ yếu là bụi, CO, NO_x. Tải lượng phát thải các khí này biến đổi theo không gian và thời gian.

+ Mùi phát sinh từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 06 kg/ngày, gồm chủ yếu thức ăn thừa và chất vô cơ như: nilon, giấy, hộp cơm...

+ Chất thải rắn thông thường gồm: Phát sinh khoảng 4,43 tấn, gồm: đất đá, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, bao bì đựng nguyên vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép. Khối lượng đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa, nạo vét mương thuỷ lợi ước tính phát sinh khoảng 2.716,93 m³ được tận dụng để trồng cây xanh tại dự án.

+ Chất thải nguy hại: Khối lượng khoảng 256 kg trong quá trình xây dựng, gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; dầu mỡ thải từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; bao bì đựng dầu mỡ; bao bì kim loại cứng chứa thành phần nguy hại; ắc quy thải; vật liệu thấm dầu; thùng đựng sơn thải.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: Phát sinh khoảng 40,2 tấn/năm, có thành phần chủ yếu là chất hữu cơ. Ngoài ra, còn có bùn từ hệ thống bể hoại, hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Chất thải nguy hại: Khối lượng khoảng 65,5 kg/năm, gồm: Bóng đèn huỳnh quang hỏng; pin, ắc quy thải; chai lọ đựng hoá chất, sơn, dầu mỡ, bình xịt côn trùng, vỏ bình gas mini,...; các thiết bị, linh kiện điện tử thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.

- Giai đoạn hoạt động: Từ các hoạt động sinh hoạt của người dân, phương tiện giao thông.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động loại 1.200 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải thi công, vệ sinh máy móc, thiết bị, rửa xe được thu gom về hố ga lắng cặn (có vật liệu thấm dầu) đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi thải ra môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 20 m³/ngày đêm trước khi thải ra môi trường, quy trình: Nước thải → bể điều hoà (có song chắn rác) → bể lắng → bể xử lý kỵ khí 3 ngăn → bể lọc 3 ngăn → bể khử trùng → nước thải sau xử lý đạt QCVN 01:2019/HY (K=1,2), Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thải ra kênh tiêu Thực Cầu – Quán Gai phía Tây Bắc của khu đất số 02 dự án và chảy ra sông Lương Tài thuộc địa bàn xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiếu 3⁰): X(m)=2322115,11; Y(m)=560915,34.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải; thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh đảm bảo đạt QCVN 01:2019/HY - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải

sinh hoạt (K=1), Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thải ra kênh tiêu Thục Cầu – Quán Gai phía Tây Bắc của khu đất số 02 dự án và chảy ra sông Lương Tài thuộc địa bàn xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm; nước mưa chảy tràn phải được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi thải ra môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
+ Không sử dụng các loại xe, máy không đủ tiêu chuẩn lưu hành, thi công trong Dự án; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa máy móc công trình và phương tiện vận tải.

+ Phủ bạt kín các xe chở vật liệu xây dựng để tránh phát tán bụi.

+ Không vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào giờ cao điểm.

+ Trang bị bảo hộ và công cụ lao động thích hợp cho công nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi, khí thải và đảm bảo an toàn lao động

- Giai đoạn vận hành:

+ Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn phát sinh được thu gom trong ngày để tránh việc phát tán và phát sinh mùi hôi.

+ Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh môi trường nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống cho cộng đồng.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường không khí, đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí QCVN 05:2023/BTNMT.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt: Bố trí 03 thùng chứa rác loại 100 lít có nắp đậy để thu gom, lưu giữ tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải xây dựng: Thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại: Bố trí 04 thùng chứa rác loại 100 lít có nắp đậy để được thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Bố trí phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường; chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu theo giờ, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm.

- Các máy móc tham gia thi công sẽ được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, tiếng ồn tạo ra không vượt quá giới hạn cho phép.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ dự án

** Giám sát nước mặt:*

- Số vị trí: 01 điểm.

- Vị trí giám sát: Tại kênh tiêu Thục Cầu – Quán Gai gần dự án.

- Thông số giám sát: pH; BOD₅; COD; TSS; DO; tổng nitơ TN; tổng phosphor TP; tổng dầu, mỡ; tổng coliform.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần trong quá trình xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

** Giám sát chất thải rắn:*

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn tạm thời.

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng.

- Tần suất: Theo quy định.

** Giám sát không khí xung quanh:*

- Số vị trí: 02 điểm.

- Vị trí giám sát: Tại 02 khu đất thực hiện dự án.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, tốc độ gió, bụi, SO₂, CO, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần trong quá trình xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước và bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố ngập úng, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro và sự cố môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân làm việc cho Dự án và hướng dẫn cư dân của Dự án tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt./.